TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

ThS NGUYỄN THANH HẢI

Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền quốc phòng toàn dân là một trong những nội dung cơ bản của di sản quân sự mà Hồ Chí Minh để lại cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta. Tư tưởng đó là cơ sở lý luận để Đảng, Nhà nước ta hình thành phát triển đường lối quân sự để ra mục tiêu, phương châm, nhiệm vụ giải pháp xây dựng lực lượng, tiềm lực, thế trận quốc phòng toàn dân, là kim chỉ nam định hướng xuyên suốt cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Bài viết góp phần làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền quốc phòng toàn dân và sự vận dụng của Đảng trong thời kỳ đổi mới.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đảng Cộng sản Việt Nam; quốc phòng toàn dân; thời kỳ đổi mới

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền quốc phòng toàn dân

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm xây dựng nền quốc phòng toàn dân (QPTD). Theo Người, dựa vào dân, phát huy sức mạnh toàn dân để xây dựng nền quốc phòng là yêu cầu khách quan của quốc gia có chủ quyền. Trong bản *Tuyên ngôn Độc lập*, ngày 2-9-1945, Người trịnh trọng tuyên bố với thế giới: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập"[1]. Bản *Tuyên ngôn Độc lập* kết thúc bằng một quyết tâm sắt đá: "Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy"[2]. Khi chính quyền mới vừa được thiết lập, Người đã chỉ ra rằng: "nước ta mới tranh lại quyền độc lập tự do, nhưng còn phải qua nhiều bước khó khăn, để củng cố quyền tự do, độc lập đó. Vậy nên quốc dân ta, bất kỳ già trẻ, đều phải ra sức gánh một vai"[3].

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh thường xuyên căn dặn toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải "ra sức bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ hòa bình, cho nên chúng ta phải *củng cố quốc*

phòng"[4]. Trong công cuộc xây dựng miền Bắc tiến lên CNXH, Người luôn quan tâm xây dựng nền QPTD vững mạnh từ nông thôn đến thành thị, từ đồng bằng đến miền núi để tạo nên thế trận vững chắc, sẵn sàng đánh bại mọi hành động xâm lược của kẻ thù.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền QPTD có thể khái quát trên các nội dung cơ bản: Nền quốc phòng Việt Nam do toàn dân xây dựng, muốn có nền quốc phòng vững mạnh thì phải "dựa vào lực lượng của nhân dân, phải làm cho mỗi người dân hiểu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc"[5]; Xây dựng nền quốc phòng toàn diện, bao gồm tiềm lực chính trị tinh thần, tiềm lực kinh tế và khoa học kỹ thuật, tiềm lực quân sự, phát triển khoa học và nghệ thuật quân sự; Xây dựng nền QPTD hiện đại từng bước, đề cao tinh thần tự lực tự cường, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế; điểm mấu chốt là "tinh thần của con người phải truyền qua súng"[6]; Nền quốc phòng gắn liền với nền an ninh nhân dân, hai mặt đó quan hệ khăng khít với nhau trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc (BVTQ), bảo vệ chế độ XHCN.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền QPTD là BVTQ, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ nhân dân, là yêu cầu khách quan mà Đảng, Nhà nước thường xuyên quan tâm. Vì thế, sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, ngày 19-9-1954, trên sườn Núi Nghĩa của Đền Hùng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn Đại đoàn quân tiên phong trước khi về tiếp quản Thủ đô:

"Các vua Hùng đã có công dựng nước,
Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước"[7].

Lời dạy đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra quy luật dựng nước phải đi đôi với giữ nước. Hồ Chí Minh cho rằng, BVTQ là hành động có mục đích, có kế hoạch và thường xuyên được chuẩn bị. Xây dựng nền QPTD, theo Người, phải nhìn xa, phải thấy trước âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, thấy được thuận lợi, khó khăn của đất nước để chủ động chuẩn bị trước về mọi mặt, nhằm tăng cường tiềm lực, sức mạnh của đất nước, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ BVTQ. Kế thừa và phát triển truyền thống "cả nước đánh giặc", "trăm họ làm binh", Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng nền quốc phòng dựa trên sức mạnh toàn dân, toàn diện của đất nước. Để phát huy sức mạnh của toàn dân trong xây dựng nền quốc phòng, theo Người phải giáo dục, tổ chức, "tập hợp lực lượng của nhân dân thành một khối lớn mạnh"[8]. Phát huy sức mạnh của toàn dân luôn gắn liền với chăm lo bồi dưỡng sức dân. Xây dựng nền QPTD phải phát huy sức mạnh tổng hợp của đất nước, cả về quân sự, chính trị, kinh tế, khoa học-kỹ thuật, văn hóa... trong đó, sức mạnh về quân sự có vai trò quyết định trực tiếp sức mạnh của nền QPTD. Sức mạnh đó thể hiện ở sức mạnh của lực lượng vũ trang nhân dân, của Quân đội Nhân dân Việt Nam, ở khả năng chủ động chiến lược đề phòng và ngăn chặn chiến tranh, khả năng chuyển trạng thái của đất nước từ thời bình sang thời chiến, khả năng tạo ra ưu thế về so sánh lực lượng trong chiến tranh. Xây dựng nền QPTD là chuẩn bị cho cuộc chiến tranh BVTQ trong tương lai. Cuộc chiến tranh ấy vốn là chiến tranh nhân dân, vì thế nó phải được quán triệt quan điểm toàn dân đánh giặc, trong đó lực lượng vũ trang ba thứ quân làm nòng cốt, "tập trung lực lượng, động viên toàn dân, vũ trang toàn dân, kết hợp xây dựng lực lượng bộ đội chủ lực với xây dựng lực lượng vũ trang địa phương"[9].

Sức mạnh chính trị tinh thần là nền tảng quan trọng, có vai trò quyết định nhất đối với sức mạnh của nền QPTD ở nước ta. Sức mạnh chính trị của nền QPTD bắt nguồn từ tính chất của nền quốc phòng của dân, do dân, vì dân, là BVTQ, bảo vệ nhân dân, bảo vệ thành quả cách mạng do nhân

dân mang lại dưới sự lãnh đạo của Đảng. Cho nên, nó có khả năng quy tụ được mọi lực lượng, huy động được mọi tiềm năng của đất nước, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Sức mạnh chính trị tinh thần của nền QPTD, theo Hồ Chí Minh được thể hiện thông qua sự vững mạnh của hệ thống chính trị mà trong đó hoạt động quyết định là vai trò lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, "Đảng có vững cách mệnh mới thành công"[10], và sức mạnh tối cao là sức mạnh của ý chí đoàn kết toàn dân, sức mạnh lòng dân, "Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân"[11].

Sức mạnh kinh tế là nền tảng của sức mạnh đất nước và của nền QPTD ở nước ta. Sức mạnh đó được thể hiện ở khả năng sản xuất và phục vụ sản xuất, phục vụ mọi mặt đời sống nhân dân trong thời bình và khả năng huy động vật chất kỹ thuật... bảo đảm cho nhu cầu thời chiến, khi chiến tranh xảy ra.

Văn hóa, khoa học kỹ thuật là nền tảng của đời sống tinh thần xã hội, là một trong những yếu tố quan trọng tạo nên sức mạnh của nền QPTD. Hồ Chí Minh đã nói: "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu"[12]. Vì vậy, Người đặc biệt quan tâm xây dựng nền tảng văn hóa tinh thần của dân tộc Việt Nam. Là một dân tộc văn hiến mà nét tiêu biểu là chủ nghĩa yêu nước, tinh thần cộng đồng dân tộc, trong trường kỳ đấu tranh dựng nước và giữ nước, dân tộc ta đã dũng cảm đứng lên chiến đấu chống lại mọi kẻ thù xâm lược, bảo vệ bờ cõi non sông. Sức mạnh của nền QPTD dựa trên nền tảng văn hóa tinh thần của dân tộc kết hợp với chủ nghĩa quốc tế vô sản sẽ trở thành vô địch.

Theo Hồ Chí Minh, xây dựng nền QPTD đòi hỏi phải nêu cao cảnh giác, chủ động ngăn ngừa và làm thất bại mọi âm mưu phá hoại của CNĐQ và các thế lực thù địch. Người thường căn dặn: "Lũ giặc cướp nước, chết thì chết, nết không chừa"[13], "hễ còn chủ nghĩa đế quốc thì nguy cơ chiến tranh vẫn còn. Cho nên chúng ta phải luôn cảnh giác và đề phòng, quyết không được chủ quan khinh địch"[14]. Cũng vì thế, Người luôn nhắc nhở, xây dựng nền QPTD phải quan tâm chăm lo, phát huy tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường, xây dựng thế trận QPTD vững chắc. Tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường là quan điểm xuyên suốt trong tư tưởng cách mạng của Hồ Chí Minh cũng như trong tư tưởng quân sự và tư tưởng về xây dựng nền QPTD của Người. Người nói: "Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập"[15]. Bài học lịch sử của dân tộc Việt Nam cũng như kinh nghiệm của các nước trên thế giới cho thấy, có tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường mới có cơ sở phát huy mọi tiềm năng của đất nước, sáng tạo những hình thức và phương pháp đấu tranh phù hợp với điều kiện và khả năng của mình. Chính nhờ phát huy tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đất nước ta đã vượt qua mọi khó khăn thử thách, đánh thắng kẻ thù xâm lược, bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ nhân dân, BVTQ trong mọi tình huống. Tư tưởng độc lập tự chủ, tự lực tự cường của Hồ Chí Minh không phải là tư tưởng dân tộc hẹp hòi cũng không phải là tư tưởng bài ngoại. Với đường lối đối ngoại đúng đắn, Hồ Chí Minh đã tranh thủ được sự giúp đỡ to lớn và thiết thực của các nước XHCN, của bạn bè khắp năm châu, gắn sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Quan điểm Hồ Chí Minh về phát huy tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường là một nội dung quan trọng trong xây dựng nền QPTD. Tư tưởng đó còn được phát huy trong xây dựng thế trận quốc phòng, thế trận chiến tranh nhân dân BVTQ Việt Nam XHCN.

2. Sự vận dụng của Đảng thời kỳ đổi mới

Đại hội VI (1986) của Đảng đề ra đường lối đổi mới toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, trong đó nhấn mạnh: "đẩy mạnh công cuộc xây dựng nền quốc phòng và an ninh nhân dân"[16]; xây dựng lực lượng vũ trang và hậu phương ngày càng vững mạnh. Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chuyên chính vô sản, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng; quốc phòng với kinh tế để BVTQ.

Ngày 17-10-1989, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa VI đã ra Chỉ thị số 381-CT/TW lấy ngày 22-12, Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam, là Ngày hội QPTD. Thể hiện Đảng ngày càng nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn về xây dựng nền QPTD và mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng CNXH phải đi đôi với BVTQ.

Đại hội VII (1991) của Đảng tiếp tục khẳng định: "Xây dựng thế trận an ninh nhân dân gắn chặt thế trận quốc phòng toàn dân"[17]; *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991) xác định: "Củng cố quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên của toàn dân và Nhà nước. Không ngừng nâng cao giác ngộ và cảnh giác chính trị của nhân dân, xây dựng vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân trong điều kiện mới, với những lực lượng nòng cốt tinh nhuệ"[18]. Tiếp đó, Nghị quyết số 03-NQ/HNTW, ngày 29-6-1992, của HNTƯ 3 khóa VII "Về nhiệm vụ quốc phòng và bảo vệ an ninh quốc gia, chống diễn biến hòa bình của địch", chỉ rõ: "Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên của toàn dân và của Nhà nước... xây dựng vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân"[19]. Nhiệm vụ quốc phòng là phải giữ vững an ninh quốc gia, an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh văn hóa, an ninh xã hội.

Đại hội VIII (1996) của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: "phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, của cả hệ thống chính trị, từng bước tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh của đất nước, xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân với nền an ninh nhân dân và thế trận an ninh nhân dân"[20].

Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp, khó lường, tiềm ẩn nhiều yếu tố gây mất ổn định. Trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới đối với sự nghiệp xây dựng và BVTQ. Đại hội IX (2001) của Đảng xác định rõ hơn về quan điểm mục tiêu BVTQ XHCN; về sức mạnh BVTQ; về kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng và an ninh, quốc phòng, an ninh với kinh tế trong các chiến lược quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội; về phối hợp hoạt động quốc phòng, an ninh với hoạt động đối ngoại; tăng cường quốc phòng giữ vững an ninh quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Trong đó, Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt. Đại hội nêu rõ: "Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và nền văn hóa; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; bảo vệ sự nghiệp đổi mới và lợi ích quốc gia, dân tộc... Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên của Đảng, Nhà nước và của toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là lực lượng nòng cốt"[21].

Tháng 7-2003, trên cơ sở phân tích tình hình chính trị thế giới, khu vực và trong nước và những yêu cầu đặt ra đối với cách mạng Việt Nam, Hội nghị Trung ương 8 khóa IX đã đề ra "Chiến lược

bảo vệ Tổ quốc trong hình hình mới", với mục tiêu: "một là, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; hai là, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; ba là, bảo vệ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; bốn là, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; năm là, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nền văn hóa; sáu là, giữ vững ổn định chính trị và môi trường hòa bình, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa"[22]. Về quan điểm chỉ đạo, tiếp tục khẳng định: giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng trực tiếp về mọi mặt đối với sự nghiệp BVTQ; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn với CNXH; kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và BVTQ; xây dựng sức mạnh tổng hợp; phát huy nội lực kết hợp với ngoại lực; chủ động phòng ngừa, sớm phát hiện triệt tiêu những nhân tố bên trong có thể dẫn đến những đột biến bất lợi. Đồng thời, cần có cách nhìn nhận mới và thống nhất về vấn đề đối tác và đối tượng theo nguyên tắc: "Những ai chủ trương tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với Việt Nam đều là đối tác của chúng ta. Bất kể thế lực nào có âm mưu và hành động chống phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều là đối tượng đấu tranh. Mặt khác, trong tình hình diễn biến mau lẹ và phức tạp hiện nay, cần có cách nhìn nhận biện chứng: trong mỗi đối tượng vẫn có thể có mặt cần tranh thủ, hợp tác; trong một số đối tác, có thể có mặt khác biệt, mâu thuẫn với lợi ích của ta. Trên cơ sở đó, cần khắc phục cả hai khuynh hướng mơ hồ, mất cảnh giác hoặc cứng nhắc trong nhận thức, chủ trương và trong xử lý các tình huống cụ thể"[23].

Đại hội X (2006) của Đảng tiếp tục xác định: "Xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh toàn diện;..."[24], "xây dựng "thế trận lòng dân" làm nền tảng phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt"[25]. Chủ trương xây dựng "thế trận lòng dân" là nền tảng phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc trong chiến lược BVTQ, là bước phát triển tư duy mới của Đảng về "lấy dân làm gốc" trong chiến lược quốc phòng, an ninh. Xây dựng "thế trận lòng dân" vững chắc là loại hình "thế trận đặc biệt" là sự kết tinh của khoa học nghệ thuật quân sự Việt Nam, một trong những mạch nguồn sức mạnh nội sinh của quốc gia dân tộc Việt Nam, đó chính là lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí đấu tranh kiên cường bất khuất của cả dân tộc vì độc lập, tự do được hun đúc, hội tụ trong suốt chiều dài lịch sử Việt Nam, tạo nên sức mạnh tổng hợp, nền tảng vững chắc trong sự nghiệp xây dựng và BVTQ.

Đại hội XI (2011) của Đảng chủ trương: "Phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; giữ vững chủ quyền biển đảo, biên giới, vùng trời; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch và sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh"[26]. Chủ trương của Đại hội XI đã cho thấy Đảng có sự phát triển tư duy và tầm nhìn chiến lược, khẳng định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, quốc phòng, an ninh. Trong đó, đặc biệt nhấn mạnh giữ vững chủ quyền trên đất liền, biển đảo, vùng trời; xác định nhiệm vụ mới sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống mang tính toàn cầu. Nhận thức về mục tiêu, yêu cầu BVTQ; quốc phòng, an ninh; về

vị trí, vai trò của quốc phòng, an ninh; về quan hệ đối tác, đối tượng có bước phát triển mới.

Đại hội XII (2016), Đảng xác định: "Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt"[27].

Đại hội XIII (2021) tiếp tục chỉ rõ: "Chủ động, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; giữ vững an ninh chính trị; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, bảo đảm cuộc sống bình yên, hạnh phúc của nhân dân"[28].

Cụ thể hóa những chủ trương trên, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị đã ban hành và triển khai thực hiện: "Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới" (Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25-10-2013); "Chiến lược Quốc phòng Việt Nam" (Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 16-4-2018); "Chiến lược Quân sự Việt Nam" (Kết luận số 31-KL/TW, ngày 16-4-2018); "Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng" (Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 25-7-2018); "Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia" (Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 28-9-2018); "Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia" (Nghị quyết số 51-NQ/TW, ngày 5-9-2019);...

Qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986-2021), Đảng đã vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nền quốc phòng toàn dân. Qua từng đại hội, tư duy lí luận của Đảng ngày càng được bổ sung, hoàn thiện những nội dung cơ bản về đường lối xây dựng và bảo vệ đất nước phù hợp với những bối cảnh mới. Từ chủ trương đúng đắn, với quá trình chỉ đạo quyết liệt của Đảng đã đem lại những kết quả quan trọng, tăng cường tiềm lực quốc phòng, thế trận QPTD và thế trận an ninh nhân dân luôn được củng cố vững chắc. Việt Nam luôn bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội.

1, 2, 3, 12. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 4, tr. 3, 3, 23, 7

4, 5, 7. *Sđd*, T. 9, tr. 226, 503, 59

6. *Sđd*, T. 14, tr. 573

8, 14. *Sđd*, T. 12, tr. 283, 83

9. *Sđd*, T. 15, tr. 708

10. *Sđd*, T. 2, tr. 289

11. *Sđd*, T. 10, tr. 453

13, 15. *Sđd*, T. 7, tr. 254, 445

16, 17, 18, 20, 21. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới (khóa VI, VII, VIII, IX, X), phần I*, Nxb CTQG, H, 2010, tr. 36, 547, 419, 699, 92

19. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2007, T. 52, tr. 223

22, 23. Ban Tư tưởng-Văn hóa Trung ương: *Tài liệu học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX*, Nxb CTQG, H, 2003, tr. 45- 46, 44

24, 25. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 108, 109

26. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 233

27. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 148

28. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. 1, tr. 216-217.